

4.福祉

(1) 高齢者福祉

高齢者支援課 ([TEL:0823-25-3139](tel:0823-25-3139))

〈高齢者福祉サービス〉

■バス優待制度（敬老）

満 70 歳以上の高齢者に対して、呉市内の路線バスや生活バスが 1 乗車につき 100 円で乗車できます。（申請必要）

ただし、クアライン線や広島空港線など、利用できない路線がありますのでご注意ください。

また、JRバス、さんようバスではご利用できませんのでご注意ください。

■その他に緊急通報装置や日常生活用具の購入補助などがあります。

詳しくは

高齢者支援課 ☎ : 0823-25-3139 まで

〈相談窓口〉

■高齢者相談・高齢者虐待相談

高齢者支援課 ☎ : 0823-25-3138

■認知症相談

高齢者支援課 ☎ : 0823-25-5694

■成年後見制度等相談

認知症や障害などにより判断能力や意思能力が不十分な人への支援 社会福祉協議会

☎ : 0823-25-0266

■国際交流センター

☎ : 0823-25-5604

(2) 障害者福祉

障害福祉課 ([TEL:0823-25-3135](tel:0823-25-3135))

国際交流センター ([TEL:0823-25-5604](tel:0823-25-5604))

〈障害者手帳の交付〉

身体に障害のある人は、本人が申請することで「身体障害者手帳」の交付を受けることができます。また、知的障害のある人には「療育手帳」

4. PHÚC LỢI XÃ HỘI

(1) Phúc lợi cho người cao tuổi

Bộ phận hỗ trợ người cao tuổi

([TEL:0823-25-3139](tel:0823-25-3139))

〈Dịch vụ phúc lợi cho người cao tuổi〉

■Chế độ đặc quyền trên xe bus (dành cho người cao tuổi)

Dành cho người từ đủ 70 tuổi trở lên. Thẻ này cho phép bạn đi xe buýt địa phương hoặc xe buýt hàng ngày ở Thành phố Kure với giá 100 yên/lần lên xe (cần đăng ký).

Tuy nhiên, không sử dụng được tại một số tuyến như Kure line và tuyến đi sân bay Hiroshima, tuyến xe buýt JR hoặc xe buýt Sanyo.

■Ngoài ra, còn có các thiết bị gọi cấp cứu và hỗ trợ mua thiết bị, đồ dùng sinh hoạt khác.

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ

Bộ phận Hỗ trợ người cao tuổi ☎ : 0823-25-3139

〈Quầy tư vấn〉

■Tư vấn dành cho người cao tuổi và vấn đề ngược đãi người cao tuổi

Bộ phận Hỗ trợ Người cao tuổi ☎ : 0823-25-3138

■Tư vấn về chứng giảm trí nhớ

Bộ phận Hỗ trợ Người cao tuổi ☎ : 0823-25-5694

■Tư vấn về chế độ giám hộ người trưởng thành, v.v..

Hỗ trợ những người không có đủ khả năng phán đoán và ý thức do bệnh suy giảm trí nhớ hoặc do tàn tật.

Hội đồng phúc lợi xã hội

☎ : 0823-25-0266

■Trung tâm giao lưu quốc tế

☎ : 0823-25-5604

(2) Phúc lợi cho người khuyết tật

Bộ phận phúc lợi cho người khuyết tật

([TEL:0823-25-3135](tel:0823-25-3135))

Trung tâm giao lưu quốc tế ([TEL:0823-25-5604](tel:0823-25-5604))

〈Cấp giấy chứng nhận người khuyết tật〉

Người có khuyết tật trên cơ thể có thể đăng ký để nhận "Sổ tay dành cho người khuyết tật". Ngoài ra, người có khuyết tật về mặt trí tuệ được nhận "Sổ ghi chép phục hồi chức

が、精神障害のある人には「精神障害者保健福祉手帳」が交付されます。

手帳の交付を受けると、税金の免除や公共交通機関の運賃の割引などの制度を利用できます。

〈障害者への支援サービス〉

障害のある人の日常生活や社会生活を支援するために各種サービスを利用することができます。サービスの種類は、介護や訓練の支援、日常生活用具の購入補助などがあります。

(3) 生活支援

生活支援課 ([TEL:0823-25-3159](tel:0823-25-3159))

〈生活保護〉

病気や事故、その他の理由で収入が減り、自分たちが精いっぱい努力（下の①～④）をしても生活ができないときに、最低限の生活を保障し、一日も早く自分たちで生活できるように手助けする制度です。

外国人については、「永住者」「定住者」「永住者の配偶者等」「日本人の配偶者等」などが、生活保護を受けることができます。

本人以外に、親子、兄弟姉妹、同居の家族も申請できます。

① 能力の活用

働くことができる人は、その能力に応じて働いてください。

② 資産の活用

預金・貯金、生活に利用されていない土地・家屋などがある場合は、売却するなどして生活費に充ててください。

③ 他の給付など

年金や手当など他の制度で給付を受けることができる場合は、まずはそれらを活用してください。

④ 扶養義務者からの援助

親子、兄弟姉妹などから援助を受けることができる場合は、援助を受けてください。

năng" và người khuyết tật về mặt tâm thần sẽ được nhận "Sổ ghi chép sức khỏe và phúc lợi cho người khuyết tật tâm thần".

Sau khi nhận được các loại sổ này, bạn có thể sử dụng các chế độ như miễn thuế và giảm giá tàu xe.

〈Dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật〉

Có nhiều dịch vụ khác nhau để hỗ trợ cuộc sống hàng ngày và cuộc sống xã hội của người khuyết tật. Các loại dịch vụ bao gồm hỗ trợ chăm sóc và đào tạo dài hạn, hỗ trợ mua thiết bị sinh hoạt hàng ngày.

(3) Hỗ trợ đời sống

Bộ phận Hỗ trợ đời sống ([TEL:0823-25-3159](tel:0823-25-3159))

〈Hỗ trợ đời sống〉

Là chế độ hỗ trợ khi thu nhập của bạn bị giảm do bệnh tật, tai nạn hoặc các lý do khác và bạn không thể đảm bảo cuộc sống hàng ngày ngay cả khi bạn đã cố gắng hết sức với các cách như từ ① đến ④ như dưới đây.

Chế độ này hỗ trợ để bạn có thể đảm bảo cuộc sống ở mức tối thiểu và tự đảm bảo cuộc sống trở lại càng sớm càng tốt. Người nước ngoài có tư cách như: Vĩnh trú, định trú, vợ/chồng của người có tư cách vĩnh trú, vợ/chồng của người Nhật, v.v.. có thể nhận hỗ trợ đời sống này.

Ngoài bản thân người đó, người thân trong gia đình (bố, mẹ, anh, chị, em, con) cũng có thể đăng ký hộ.

① Sử dụng khả năng của bản thân

Nếu bạn có thể làm việc, hãy đi làm theo khả năng của bản thân.

② Sử dụng tài sản

Nếu bạn có tiền gửi / tiền tiết kiệm, đất / nhà chưa sử dụng cho cuộc sống hàng ngày, vui lòng bán chúng để trang trải chi phí sinh hoạt.

③ Sử dụng các chế độ khác (nếu có thể)

Vui lòng sử dụng các chế độ khác như lương hưu, trợ cấp, v.v.. Nếu bạn thuộc đối tượng được nhận.

④ Nhờ sự hỗ trợ từ người thân

Nếu bạn có thể nhận được sự hỗ trợ từ cha mẹ, con cái, anh chị em, v.v., hãy nhận sự trợ giúp của họ trước.

〈生活困窮者の自立支援〉

生活支援課「福祉の窓口」

(TEL:0823-25-3571)

働きたくても働けない、住むところがないなど、生活全般にわたる困りごとの相談を受け、自立に向けた支援を行います。本人だけでなく、家族や知人等からの相談も受けています。

〈生活福祉資金貸付制度〉

呉市社会福祉協議会（呉市福祉会館）

(TEL:0823-69-3323)

低所得世帯、高齢者世帯、障害者世帯に対して、その経済的自立のため一時的に必要な貸付の相談に応じます。貸付には条件があります。

〈民生委員・児童委員〉

福祉保健課 (TEL:0823-25-3524)

民生委員は、生活に困っている人や高齢者、障害のある人など、支援を必要とする人が呉市で安心して暮らせるよう、市役所等と連携しながら、相談・支援を行っています。

また、民生委員は児童委員も兼ねており、児童・妊産婦・母子家庭等の相談・支援も行っています。

お住まいの地区の担当民生委員がわからない場合は、

福祉保健課 ☎ : 0823-25-3524

国際交流センター ☎ : 0823-25-5604 まで

〈Hỗ trợ người gặp khó khăn trong cuộc sống〉

Bộ phận Hỗ Trợ Đời Sống – Quầy Hỗ Trợ Liên Quan Đến Phúc Lợi Xã Hội (TEL:0823-25-3571)

Chúng tôi tư vấn về các vấn đề đời sống sinh hoạt nói chung như không tìm được việc làm hoặc không có nơi để sống, v.v.. và hỗ trợ để bạn có thể sớm giải quyết được các khó khăn đó và sớm có thể tự chủ được cuộc sống. Không chỉ bản thân người gặp khó khăn mà gia đình hoặc người quen của người đó cũng có thể đến nhờ tư vấn.

〈Chế độ cho vay tiền trang trải chi phí sinh hoạt〉

Hội Đồng Phúc Lợi Xã Hội Thành Phố Kure (Cơ Quan Phúc Lợi Xã Hội Thành Phố Kure) (TEL:0823-69-3323)

Tư vấn và nhận hồ sơ đăng ký các khoản cho vay tạm thời, để hỗ trợ các hộ gia đình có thu nhập thấp, hộ gia đình có người cao tuổi và hộ gia đình có người khuyết tật nhằm giúp họ vượt qua khó khăn, từng bước tự chủ về mặt tài chính (có một số điều kiện nhất định).

〈Ủy viên phúc lợi xã hội / ủy viên hỗ trợ các vấn đề liên quan đến trẻ em〉

Bộ phận Y tế và Phúc lợi (TEL:0823-25-3524)

Ủy viên (tình nguyện viên) phúc lợi xã hội địa phương liên kết với Tòa thị chính thành phố, v.v.. tổ chức tư vấn và hỗ trợ để những người cần hỗ trợ như những người đang gặp khó khăn trong cuộc sống, người già và người khuyết tật, v.v.. để họ có thể sống ổn định tại thành phố Kure.

Ngoài ra, Ủy viên (tình nguyện viên) phúc lợi xã hội cũng kiêm vai trò là ủy viên hỗ trợ các vấn đề liên quan đến trẻ em, tư vấn và hỗ trợ cho trẻ em, phụ nữ mang thai, người làm mẹ đơn thân, v.v..

Nếu bạn chưa biết Ủy viên phúc lợi xã hội địa phương tại khu vực bạn đang sinh sống, vui lòng liên hệ tới:

Bộ phận Y tế và Phúc lợi ☎ : 0823-25-3524

Trung tâm giao lưu quốc tế ☎ : 0823-25-5604